TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------***----------
Số: **491**/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 443/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh B, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ 6 phường Đ, quận C, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 443/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hào giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28/7/2016 do Ủy ban nhân xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh B và chị A không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là H, sinh ngày

09/12/2016 và M, sinh ngày 28/10/2018.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất để anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Ghi nhận chị A tự nguyện đóng góp 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/ tháng/02 cháu kể từ tháng 10/2023 để cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác theo quy định pháp luật.

Chị A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A tự nguyện chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn, chịu thay cho anh B 75.000 đồng tiền án phí khi thuận tình ly hôn và 150.000 đồng cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0066323 ngày 18/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, Hà Nội và Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trực tuyến số 000000661790 ngày 18/9/2023, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
-VKS quận C;
-UBND x. G, h. X, t. Thanh Hóa (Số vào sổ ĐKKH: 34 ngày 28/7/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Thẩm phán

Hoàng Thị Thu Nga